

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP 3 HỌC KỲ ĐẦU
(Điểm TBC từ 3.00)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Điểm TBC	Số TC	Ghi Chú
1	K19ACQ091	Nguyễn Khánh	Linh	3.04	59	
2	K19ACQ090	Giảng Quốc	Thành	3.23	59	
3	K19ACQ088	Trương Thuỳ	Dung	3.06	59	
4	K19ACQ087	Nguyễn Khôi	Nguyên	3.2	59	
5	K19ACQ086	Kiều Thùy	Linh	3.05	59	
6	K19ACQ085	Hoàng Thị	Duyên	3.26	59	
7	K19ACQ084	Giáp Văn	Quang	3.29	59	
8	K19ACQ080	Đỗ Công	Hiếu	3.21	59	
9	K19ACQ078	Đinh Minh	Châu	3.2	61	
10	K19ACQ073	Hoàng Đình	Bình	3.11	59	
11	K19ACQ071	Nguyễn Thành	Luân	3.17	59	
12	K19ACQ069	Đặng Thị Thu	Trà	3.3	59	
13	K19ACQ068	Lê Văn	Hải	3.15	59	
14	K19ACQ067	Nguyễn Ngọc	Hải	3.07	59	
15	K19ACQ066	Trần Văn	Sáng	3.29	59	
16	K19ACQ058	Vũ Trọng	Giang	3.03	59	
17	K19ACQ057	Nguyễn Minh	Tân	3.11	59	
18	K19ACQ056	Nguyễn Quang	Huy	3.22	59	
19	K19ACQ051	Lê Nguyễn	Tú	3.23	59	
20	K19ACQ050	Đỗ Thị Tố	Uyên	3.05	59	
21	K19ACQ048	Lê Thị	Tuyền	3.1	59	
22	K19ACQ046	Phạm Văn	Hướng	3.3	59	
23	K19ACQ042	Đào Việt	Trung	3.18	59	
24	K19ACQ041	Ngô Thê	Linh	3.25	59	
25	K19ACQ040	Dương Bắc	Son	3.28	59	
26	K19ACQ039	Lê Thị Ngọc	Châm	3.27	59	
27	K19ACQ038	Lương Bá	Tùng	3.1	59	
28	K19ACQ037	Vũ Tuấn	Đạt	3.15	59	
29	K19ACQ036	Bùi Tiến	Tùng	3.29	59	
30	K19ACQ034	Trịnh Khánh	Chi	3.34	59	
31	K19ACQ033	Vũ Cẩm	Tú	3.3	59	
32	K19ACQ031	Ngô Thu	Trang	3.15	59	
33	K19ACQ028	Đỗ Thị Thanh	Thọ	3.38	59	
34	K19ACQ026	Nguyễn Vũ	Anh	3.24	59	
35	K19ACQ025	Lương Minh	Hùng	3.34	59	
36	K19ACQ023	Vũ Thị Phương	Dung	3.17	59	
37	K19ACQ021	Đỗ Ngọc	Tâm	3.31	59	
38	K19ACQ019	Nguyễn Văn	Hội	3.05	59	
39	K19ACQ018	Hoàng Ngọc ánh	Dương	3.35	59	
40	K19ACQ015	Nguyễn Mai	Phương	3.35	59	
41	K19ACQ014	Nguyễn Thị Hồng	Thu	3.39	59	
42	K19ACQ013	Trương Đức	Thắng	3.42	59	
43	K19ACQ012	Vũ Văn	Tuân	3.65	59	
44	K19ACQ011	Nguyễn Văn	Thứ	3.33	59	
45	K19ACQ008	Lê Thị Khánh	Ly	3.28	59	
46	K19ACQ005	Đặng Vinh	Quang	3.29	59	
47	K19ACQ002	Vũ Thảo	Nga	3.38	59	
48	K19ACQ001	Nguyễn Thị	Lan	3.18	59	
49	K19BCQ001	Đỗ Chúc	Anh	3.03	65	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Điểm TBC	Số TC	Ghi Chú
50	K19BCQ002	Nguyễn Hoàng	Cường	3.26	67	
51	K19BCQ008	Nguyễn Đình	Son	3.16	65	
52	K19BCQ009	Hoàng Ngọc	Tín	3.29	65	
53	K19BCQ013	Trần Thị	Thuận	3.12	65	
54	K19BCQ014	Đỗ Thị Tiên	Mai	3.39	65	
55	K19BCQ017	Nguyễn Thị Thu	Hiên	3.13	65	
56	K19BCQ023	Đặng Thúy	Hằng	3.38	65	
57	K19BCQ024	Trần Văn	Cảnh	3.26	65	
58	K19BCQ027	Trần Thanh	Hương	3.27	65	
59	K19BCQ028	Nguyễn Thị Thanh	Hương	3.3	65	
60	K19BCQ032	Hoàng Nguyễn	Anh	3.02	65	
61	K19BCQ041	Bùi Bằng	Huy	3.05	65	
62	K19BCQ042	Dương Hồng	Nam	3.25	65	
63	K19BCQ043	Bùi Thị	Nga	3.2	65	
64	K19BCQ044	Đinh Thị	Tuyền	3.37	65	
65	K19BCQ049	Trần Thanh	Thủy	3	65	
66	K19BCQ052	Trịnh Thị	Hạnh	3.03	63	
67	K19BCQ053	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	3.27	65	
68	K19BCQ055	Trần Đức	Giang	3.01	65	
69	K19BCQ060	Nguyễn Thị Mai	Anh	3.07	65	
70	K19BCQ038	Nguyễn Thuỳ	Dương	3.16	65	
71	K19CCQ001	Tăng Thị	Dịu	3.18	65	
72	K19CCQ002	Trần Thị	Tuyền	3.03	65	
73	K19CCQ005	Nguyễn Thuỳ	Dương	3.09	65	
74	K19CCQ006	Đặng Thị	Vân	3.44	65	
75	K19CCQ007	Nguyễn Hồng	Quân	3.06	65	
76	K19CCQ010	Nguyễn Việt	Khánh	3.11	65	
77	K19CCQ011	Nguyễn Thị Hương	Liên	3.22	65	
78	K19CCQ012	Vũ Nhân	Chi	3.14	65	
79	K19CCQ015	Trần Huy	Dũng	3.22	65	
80	K19CCQ018	Đoàn Thị	Giang	3.17	65	
81	K19CCQ019	Nguyễn Bùi Hương	Thảo	3.06	65	
82	K19CCQ020	Nguyễn Thị Trà	My	3.03	65	
83	K19CCQ021	Nguyễn Thị	Thu	3.3	65	
84	K19CCQ025	Phạm Thị Kiều	Oanh	3.09	65	
85	K19CCQ030	Trần Danh	Cường	3.06	65	
86	K19CCQ035	Đào Thị	Hường	3.01	65	
87	K19CCQ036	Nguyễn Hải	Linh	3.01	65	
88	K19CCQ037	Trịnh Trung	Lê	3.08	65	
89	K19CCQ040	Trương Thị Anh	Thư	3.09	65	
90	K19CCQ041	Đào Việt	Phương	3.35	65	
91	K19CCQ042	Cao Mạnh	Tuân	3.04	65	
92	K19CCQ044	Hoàng Bảo	Ngân	3.19	67	
93	K19CCQ045	Bùi Thị	Hương	3.11	65	
94	K19CCQ047	Vũ Văn	Trưởng	3.03	65	
95	K19CCQ055	Phạm Hùng	Thái	3.01	65	
96	K19CCQ060	Nguyễn Thị Mai	Anh	3.11	65	
97	K19CCQ063	Nguyễn Thị Phương	Thùy	3.24	65	
98	K19DCQ002	Trần Thị Thu	Hà	3.28	68	
99	K19DCQ004	Tạ Phương	Thùy	3.05	68	
100	K19DCQ006	Phan Thị Vân	Anh	3.16	68	
101	K19DCQ009	Phạm Tấn	Thắng	3.07	66	
102	K19DCQ011	Đỗ Minh	Hoàng	3.3	66	
103	K19DCQ014	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	3.12	66	
104	K19DCQ015	Đặng Quốc	Bảo	3.29	66	
105	K19DCQ016	Ngô Anh	Tuân	3.19	66	
106	K19DCQ018	Hoàng Thái	Son	3.07	68	
107	K19DCQ019	Lê Anh	Tùng	3.28	66	
108	K19DCQ021	Trần Thị	Chung	3.26	66	
109	K19DCQ024	Nguyễn Trường	Giang	3.01	68	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Điểm TBC	Số TC	Ghi Chú
110	K19DCQ025	Đàm Thị Thuý	Linh	3.38	66	
111	K19DCQ026	Dương Xuân	Thắng	3.39	66	
112	K19DCQ027	Nguyễn Huyền	Trang	3.21	66	
113	K19DCQ028	Nguyễn Duy	Thành	3.13	68	
114	K19DCQ029	Bùi Phương	Thảo	3.25	67	
115	K19DCQ030	Lê Thị Minh	Thu	3.33	66	
116	K19DCQ031	Bùi Thị	Hòa	3.07	66	
117	K19DCQ032	Nguyễn Hải	Quang	3.06	66	
118	K19DCQ038	Nguyễn Quốc	Quang	3.05	66	
119	K19DCQ039	Trịnh Thị Ngọc	Anh	3.41	66	
120	K19DCQ044	Vũ Hồng	Nhung	3.38	66	
121	K19DCQ045	Hữu Thị Kim	Trang	3.68	66	
122	K19DCQ047	Kim Mạnh	Cường	3.25	66	
123	K19DCQ048	Phùng Thị Minh	Dương	3.26	66	
124	K19DCQ052	Hoàng Thuý	Trang	3.07	66	
125	K19DCQ053	Nguyễn Thị Anh	Thư	3.08	66	
126	K19DCQ054	Bùi Thị	Huyền	3.3	66	
127	K19DCQ057	Lương Minh	Thạch	3.34	66	
128	K19DCQ058	Nguyễn Thị	Hằng	3.15	66	
129	K19DCQ060	Mai Thanh	Tú	3.02	66	
130	K19DCQ062	Nguyễn Công	Linh	3.09	67	
131	K19DCQ063	Hồ Thị Thùy	Giang	3.03	68	
132	K19DCQ064	Nguyễn Ngọc	Dũng	3.17	66	
133	K19DCQ066	Tăng Thị	Thủy	3.14	67	
134	K19DCQ069	Phan Trung	Hiếu	3.16	66	
135	K19DCQ071	Nguyễn Thị	Lựu	3.19	68	
136	K19DCQ072	Vũ Đại	Dương	3.23	66	
137	K19DCQ073	Nguyễn Xuân	Huy	3.1	66	
138	K19DCQ078	Lê Đức	Mạnh	3.15	66	
139	K19DCQ080	Nguyễn Quỳnh	Trang	3.05	65	